

Ngày 12/04/2021

**Công ty cổ phần  
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật  
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM  
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479  
Fax: (84-28) 5 413 5472  
Customer Service: (84-28) 5 411 8855  
Call Center: (84-28) 5 413 5488  
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn  
Web: www.phs.vn

Thị trường có tuần giao dịch giằng co với sự biến động trái chiều của các chỉ số chính trên 2 sàn HoSE và HNX. VN-Index bật tăng tốt trong những phiên đầu tuần trước khi xuất hiện tín hiệu đảo chiều điều chỉnh nhẹ trong 2 phiên cuối tuần với áp lực chốt lời gia tăng. Trong khi đó, HNX-Index lại giảm mạnh đầu tuần và phục hồi trong những phiên sau đó. Nhìn chung, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn đang có cơ hội để tiếp tục đi lên trong thời gian sắp tới với sự hỗ trợ từ yếu tố dòng tiền dồi dào.

Trên sàn HoSE, VN-Index chốt tuần tăng điểm lên mức 1,231.66 điểm (+0.59%). Thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 651.5 triệu cổ phiếu (+1.3%), tương đương GTGD khớp lệnh mỗi phiên đạt 14,504 tỷ (+4.6%).

Sự phân hóa được thể hiện rõ nét ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Nhóm cổ phiếu BĐS và ngân hàng tiếp tục dậy sóng dẫn dắt chính cho đà tăng của chỉ số VN-Index. Với nhóm BĐS, NVL (+9.8%), VIC (+1.5%) và VRE (+3.4%) là những cái tên nổi bật nhất còn với nhóm ngân hàng là MBB (+5.9%), CTG (+2.9%) hay EIB (+10.0%). Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu thực phẩm đồ uống - VNM (-2.8%), SAB (-3.3%) và nhóm dầu khí - GAS (-1.7%), PLX (-1.1%), PVD (-2.0%) gây sức ép chính cho chỉ số chung. Trong khi đó, dòng tiền ở nhóm midcap và penny có dấu hiệu mạnh lên ở một vài nhóm ngành như chứng khoán, cảng biển, điện.

Khối ngoại để lại dấu ấn cho tuần qua với giao dịch mua ròng khủng 2,387.9 tỷ đồng trên sàn HOSE (+3,357.4%). Tuy nhiên, phần lớn lượng mua ròng này đến từ thỏa thuận mua của VHM (+2,319.5 tỷ) bên cạnh một số trụ cột khác như VRE (+340.4 tỷ), HPG (+282.5 tỷ), MSN (+153.7 tỷ). Trong khi đó, khối ngoại bán ròng nhiều nhất là CTG (-758.8 tỷ), VNM (-179.4 tỷ) và BID (-127.6 tỷ).

Với sàn HNX, chỉ số HNX-Index đóng cửa giảm nhẹ tại mức 293.79 điểm (-0.37%). KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 167.1 triệu cổ phiếu (-7.9%), tương đương 2,863 tỷ/phiên (-5.9%).

Sau tuần tăng điểm vượt đỉnh lịch sử mạnh mẽ, áp lực chốt lời nhanh chóng gia tăng khiến SHB (-6.3%) đảo chiều giảm trở lại và gây sức ép khiến HNX-Index giảm điểm. Cùng với đó là một số cổ phiếu khác cũng có diễn biến tiêu cực như THD (-2.1%), VCS (-4.3%) hay ART (-8.9%). Ở chiều ngược lại, VND (+18.2%), NVB (+7.2%) và OCH (+22.5%) dẫn đầu ở chiều tăng.

Sau 2 tuần mua ròng liên tiếp, khối ngoại đảo chiều bán ròng trở lại trên sàn HNX với giá trị ròng 56.6 tỷ đồng. Lực bán tập trung ở các cổ phiếu PVS (-25.4 tỷ), NRC (-16.2 tỷ) và MCF (-10.8 tỷ). Trong khi đó, dẫn đầu ở chiều mua ròng là SHS (+10.2 tỷ), VND (+7.9 tỷ) và IDV (+3.5 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần tăng điểm. Tuy tăng điểm nhưng giá đóng cửa tuần thấp hơn giá mở cửa khiến tín hiệu xuất hiện một nền đồ thân nhỏ, nhưng chưa có gì tiêu cực. Trên đồ thị ngày, tín hiệu được thấy rõ hơn ở dạng tích lũy với năm phiên giữ dao động trong vùng 1230-1245, cho khả năng chỉ là một nhịp tạm nghỉ sau chuỗi tăng tốt vừa qua. Chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ có cơ hội quay lại xu hướng tăng trong tuần tới và hướng về kháng cự mục tiêu quanh 1280. Trường hợp nếu tiếp tục điều chỉnh thì hỗ trợ mạnh sẽ quanh 1200. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index có tuần giảm điểm trở lại. Tín hiệu xuất hiện nền đồ thân nhỏ cho áp lực bán không quá mạnh, qua đó vẫn duy trì tín hiệu tích cực từ nền tảng cơ bản của tuần trước. Tương tự VN-Index, khả năng chỉ số cũng chỉ đang trong một nhịp tích lũy tạm nghỉ trước khi quay trở lại xu hướng tăng. Nếu quay lại vượt được ngưỡng 300, chỉ số có thể hướng về ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 320. Trường hợp nếu tiếp tục điều chỉnh, ngưỡng hỗ trợ mạnh hơn sẽ quanh 280. Nhìn chung, cả hai chỉ số đều có nhịp tích lũy trong tuần này sau tuần tăng vượt đỉnh trước đó với tín hiệu chưa có gì tiêu cực, khả năng có thể quay trở lại xu hướng tăng vào tuần tới. Nhà đầu tư cần nhắc tận dụng các nhịp tích lũy này để tham gia với tỷ trọng cao, ưu tiên các cổ phiếu vốn hóa lớn và midcap được dự đoán có KQKD Q1 khả quan và đang hút tiền mạnh.

# Tổng quan thị trường

## Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 05/04	Thứ 3 06/04	Thứ 4 07/04	Thứ 5 08/04	Thứ 6 09/04	Tr. bình
<b>HOSE</b>	<b>1,236.05</b>	<b>1,239.96</b>	<b>1,242.38</b>	<b>1,234.89</b>	<b>1,231.66</b>	<b>1,236.99</b>
Thay đổi +/-	11.60	3.91	2.42	-7.49	-3.23	1.44
Thay đổi %	0.95	0.32	0.20	-0.60	-0.26	0.12
Khối lượng (tr.CP)	635.30	656.48	676.17	633.57	655.84	651.47
Giá trị (tỷ đồng)	15,003.40	15,328.80	14,843.24	13,204.99	14,137.69	14,503.6
Đầu tư nước ngoài	135.10	-11.30	-58.28	-11.17	2,333.57	477.6
<b>HNX</b>	<b>291.24</b>	<b>291.68</b>	<b>292.84</b>	<b>293.75</b>	<b>293.79</b>	<b>292.66</b>
Thay đổi +/-	-3.65	0.44	1.16	0.91	0.04	-0.22
Thay đổi %	-1.24	0.15	0.40	0.31	0.01	-0.07
Khối lượng (tr.CP)	149.00	189.58	157.64	178.36	160.74	167.06
Giá trị (tỷ đồng)	2,401.5	3,488.7	2,752.2	2,917.2	2,757.1	2,863.33
Đầu tư nước ngoài	-19.2	-48.7	-26.2	28.2	9.4	-11.32

### VN-Index



### HNX-Index



**TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần**
**HOSE**
**Top 10 tăng giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
FTM	3.5	5,449.9	39.0%
DLG	3.5	68,076.9	39.0%
HAS	15.6	763.3	38.1%
TGG	3.4	10,469.2	35.5%
FUCVREIT	14.1	49.7	31.8%
TDG	4.8	8,189.9	30.8%
SAV	47.1	304.8	25.5%
AMD	4.9	48,414.9	25.0%
HVX	5.1	154.4	24.6%
MCG	4.0	1,110.7	24.6%

**Top 10 giảm giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
CLW	27.0	2.3	-19.6%
YEG	31.6	1,040.2	-19.2%
SVD	10.1	3,599.2	-16.3%
LAF	15.6	2.4	-10.9%
VSC	49.1	506.2	-10.4%
SII	18.0	9.2	-9.1%
DC4	16.3	390.9	-8.9%
CVT	45.4	617.2	-8.8%
BTT	49.3	2.3	-7.0%
SGR	33.4	451.4	-6.4%

**Top 10 giá trị**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
STB	22.7	4,390.9	0.4%
MBB	31.4	3,846.1	5.9%
HPG	49.6	3,807.3	1.0%
VHM	98.9	3,411.0	-1.8%
CTG	42.5	3,317.2	2.9%
SSI	35.3	2,462.0	2.8%
TCB	41.6	2,178.4	0.8%
FLC	12.0	1,699.3	-1.6%
VNM	99.8	1,669.9	-2.8%
NVL	90.0	1,630.7	9.8%

**HNX**
**Top 10 tăng giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
ACM	3.6	26,757.7	50.0%
CET	7.7	603.6	45.3%
SDU	11.6	111.1	43.2%
LM7	5.6	29.5	40.0%
PVL	4.3	12,538.5	38.7%
BAX	112.0	332.7	32.7%
VC2	18.2	303.4	31.9%
KSQ	4.4	1,454.5	29.4%
CX8	9.7	5.4	29.3%
CMS	5.5	728.3	27.9%

**Top 10 giảm giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
SGC	86.0	0.7	-22.5%
QST	10.1	2.5	-22.3%
MCF	12.0	995.6	-16.1%
KDM	8.0	1,133.1	-15.8%
HHC	84.5	1.1	-13.8%
MED	36.3	4.0	-13.2%
SIC	13.0	48.7	-12.2%
PDC	5.3	38.5	-11.7%
SGH	36.7	3.0	-9.8%
NGC	5.6	44.2	-9.7%

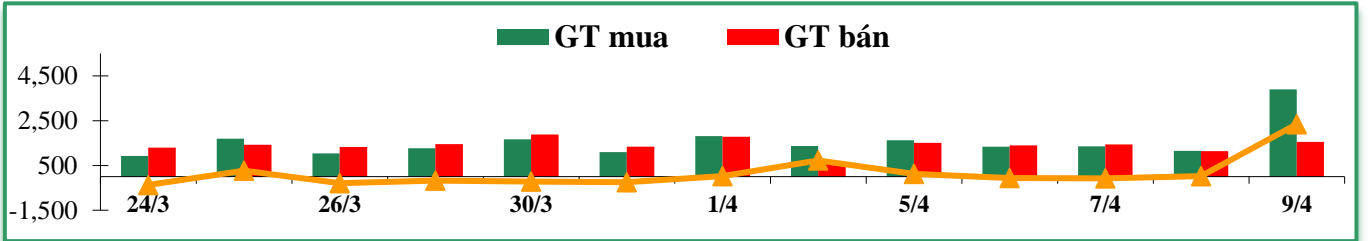
**Top 10 giá trị**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	25.3	2,364.2	-6.3%
SHS	31.6	1,620.3	0.6%
VND	35.2	1,518.8	18.2%
PVS	23.8	1,462.3	0.8%
IDC	39.8	821.8	0.5%
NVB	17.9	641.5	7.2%
CEO	13.0	500.8	3.2%
THD	194.0	446.0	-2.1%
ART	10.2	443.1	-8.9%
TNG	25.1	339.0	4.6%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng
HOSE	181.5	6%	151.5	-6%	9,250.8	32%	6,862.9	-1%	2,387.9
HNX	5.9	-30%	9.3	5%	119.9	-29%	176.5	33%	-56.6
Tổng	187.4	4%	160.9	-5%	9370.8	30%	7039.4	-1%	2,331.3

### Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



### HOSE

#### Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VHM	98.9	2,319.5	-1.8%
VRE	35.0	340.4	3.4%
HPG	49.6	282.5	1.0%
MSN	92.1	153.7	-0.6%
STB	22.7	150.0	0.4%
FUEVFVND	20.8	144.9	0.7%
VIC	124.9	142.6	1.5%
NVL	90.0	102.4	9.8%
HDB	28.0	101.7	2.8%
E1VFN30	21.0	92.5	0.8%

#### Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CTG	42.5	(758.8)	2.9%
VNM	99.8	(179.4)	-2.8%
BID	44.3	(127.6)	-1.6%
KDH	31.9	(104.1)	1.8%
GAS	88.8	(98.4)	-1.7%
VPB	47.2	(92.3)	2.2%
CII	24.7	(45.5)	-4.8%
DXG	25.0	(41.5)	2.0%
PLX	55.9	(41.2)	-1.1%
VHC	39.2	(39.7)	0.0%

### HNX

#### Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHS	31.6	10.2	0.6%
VND	35.2	7.9	18.2%
IDV	81.5	3.5	-7.2%
PLC	28.3	3.1	-2.4%
ACM	3.6	2.9	50.0%
PSD	19.5	2.1	5.4%
BAX	112.0	1.7	32.7%
DXP	17.9	1.6	-1.1%
MBS	26.3	1.0	5.2%
SCI	54.3	1.0	4.8%

#### Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.8	(25.4)	0.8%
NRC	24.8	(16.2)	-4.6%
MCF	12.0	(10.8)	-16.1%
APS	10.7	(5.4)	-0.9%
BVS	25.4	(5.1)	4.1%
API	27.7	(4.8)	11.7%
PVC	11.3	(3.8)	-4.2%
ART	10.2	(3.5)	-8.9%
PMB	9.4	(3.4)	13.3%
PPS	10.8	(3.1)	8.0%

## Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

**© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

**PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

**Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

**Chi Nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex,

N04 Hoàng Đạo Thúy, Quận Cầu

Giấy, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

**Chi nhánh Tân Bình**

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2401

Fax: (+84-28) 3 813 2415

**Chi Nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,

127 Lò Đúc, Quận Hai Bà

Trung, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

**Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801

**Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà

Ruby,

81-83-83B-85 Hàm Nghi,

Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,

Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912